

Số: /KL-TTH

Ninh Sơn, ngày tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc quản lý, sử dụng các nguồn quỹ vận động, hỗ trợ và ngân sách nhà nước cấp phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại UBND thị trấn Tân Sơn và UBND xã Lương Sơn (thời kỳ từ năm 2020-2021)

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-TTH ngày 26/02/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn quỹ vận động, hỗ trợ và ngân sách cấp phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn và Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn. Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 24/4/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn và Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTT ngày 14/5/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn và Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn; ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND huyện tại Thông báo số 361/TB-VPUB ngày 08/8/2024 của Văn phòng HĐND-UBND huyện. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

Phần I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 ngày càng diễn biến phức tạp, có nhiều ca nhiễm bệnh trên địa bàn huyện. Thực hiện văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện về triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19. Các đơn vị đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai kịp thời, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm, có hiệu quả chỉ đạo của cấp trên; tập trung nhiều nguồn lực nhằm thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Đồng thời, đã thành lập các Ban chỉ đạo phòng, chống dịch; triển khai các biện pháp thực hiện giãn cách xã hội, thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người dân chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, có kế hoạch phân công nhân sự phụ trách, theo dõi, kiểm tra giám sát, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn.

Phần II: KẾT QUẢ THANH TRA

I. Tình hình quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước:

1. Về thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống dịch Covid-19:

1.1. Nguồn kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19:

Thực hiện Công văn số 2563/UBND-TH ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc trình thường trực HĐND huyện thống nhất sử dụng nguồn cắt giảm, tiết kiệm thêm chi thường xuyên còn lại năm 2021 để bổ sung nguồn phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 3136/STC-NS ngày 07/9/2021 của Sở Tài chính về việc ưu tiên sử dụng kết dư và tăng thu ngân sách năm 2020 để thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 3264/UBND-TH ngày 13/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về ưu tiên sử dụng kết dư và tăng thu ngân sách năm 2020 để thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Các đơn vị đã cân đối nguồn kinh phí để hoạt động, đảm bảo phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể:

a) Nguồn kinh phí thực hiện của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn:

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số/cấp trong năm	Được sử dụng	Đã sử dụng và quyết toán	Kinh phí còn lại	Ghi chú
I	Năm 2020 (Kinh phí không thường xuyên)	1.396.051.000	1.396.051.000	1.341.250.000	54.801.000	
-	Nguồn kinh phí ngân sách cấp	1.310.100.000	1.310.100.000	1.298.280.000	11.820.000	Nộp trả NS
-	Nguồn kinh phí dự phòng	85.951.000	85.951.000	42.970.000	42.981.000	Đề lại
II	Năm 2021 (Kinh phí không thường xuyên)	1.935.150.114	1.935.150.114	741.599.000	1.193.551.114	
-	Nguồn kinh phí ngân sách cấp	78.080.000	78.080.000	73.080.000	5.000.000	Nộp trả NS
-	Nguồn kinh phí dự phòng	78.281.000	78.281.000	39.975.000	38.306.000	Đề lại
-	Nguồn kết dư ngân sách	65.268.377	65.268.377	65.268.377	0	0
-	Nguồn tăng thu	177.879.663	177.879.663	177.879.663	0	0
-	Nguồn cải cách tiền lương	1.484.613.875	1.484.613.875	334.500.000	1.150.113.875	Đề lại
-	Nguồn tiết kiệm 6 tháng cuối năm	51.027.199	51.027.199	50.895.960	131.239	Đề lại
III	TỔNG CỘNG	3.331.201.114	3.331.201.114	2.082.849.000	1.248.352.114	

b) Nguồn kinh phí thực hiện của Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn:

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số/cấp trong năm	Được sử dụng	Đã sử dụng và quyết toán	Kinh phí còn lại	Ghi chú
I	Năm 2020 (Kinh phí không thường xuyên)	1.205.419.000	1.205.419.000	1.135.720.000	69.699.000	
-	Nguồn kinh phí ngân sách cấp	1.143.550.000	1.143.550.000	1.128.300.000	15.250.000	Nộp trả NS

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số/cấp trong năm	Được sử dụng	Đã sử dụng và quyết toán	Kinh phí còn lại	Ghi chú
-	Nguồn kinh phí dự phòng	61.869.000	61.869.000	7.420.000	54.449.000	Đề lại
II	Năm 2021 (Kinh phí không thường xuyên)	1.543.278.651	1.543.278.651	372.550.000	1.170.728.651	
-	Nguồn kinh phí ngân sách cấp	82.330.000	82.330.000	77.050.000	5.280.000	Nộp trả NS
-	Nguồn kinh phí dự phòng	31.649.000	31.649.000	31.648.500	500	Đề lại
-	Nguồn kết dư ngân sách	84.871.437	84.871.437	84.871.437	0	
-	Nguồn tăng thu	331.230.442	331.230.442	93.186.675	238.043.767	Đề lại
-	Nguồn cải cách tiền lương	970.904.384	970.904.384	43.500.000	927.404.384	Đề lại
-	Nguồn tiết kiệm 6 tháng cuối năm	42.293.388	42.293.388	42.293.388	0	
III	TỔNG CỘNG	2.748.697.651	2.748.697.651	1.508.270.000	1.240.427.651	

1.2. Công tác mua sắm các vật dụng, công cụ, trang thiết bị phục vụ phòng, chống dịch Covid-19:

Trong năm 2020-2021, các đơn vị đã thực hiện mua sắm các vật dụng, công cụ, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, bao gồm:

- Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn số tiền: 48.059.000 đồng;
- Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn số tiền: 89.022.000 đồng.

Các vật dụng, công cụ, trang thiết bị được mua chủ yếu là khẩu trang, kính chống giọt bắn, gel sát khuẩn, găng tay y tế, dây dăng rào cách ly, nước uống, băng rôn, biển báo, bảng thông báo cách ly phòng, chống dịch Covid-19.

Để phục vụ công tác tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn, hiệu quả, kịp thời; các đơn vị đã chủ động thuê bàn, ghế, ký hợp đồng với đơn vị dựng rạp để phục vụ cho công tác tiêm ngừa vắc xin Covid-19.

2. Chi hỗ trợ chế độ cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19 năm 2020-2021:

Các chế độ chi hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19 được chi trả gồm có: hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ các chốt trực, tổ giám sát, thành viên Ban chỉ đạo theo Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về quy định chính sách hỗ trợ kinh phí cho những người tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19 đối với tổ giám sát cộng đồng ở cơ sở và chốt kiểm soát trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Nghị quyết số

16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể:

2.1. Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn đã chi số tiền: 411.040.000 đồng, bao gồm:

- Chi hỗ trợ cho Ban bảo vệ khu phố trực chốt phong tỏa ở 8 khu phố: 10.920.000 đồng;
- Chi hỗ trợ tổ giám sát cộng đồng 08 khu phố: 253.200.000 đồng;
- Chi hỗ trợ ngày công trực chốt cầu Quảng Ninh: 73.080.000 đồng;
- Chi hỗ trợ cho lực lượng công an và dân quân trực chốt phong tỏa ở 8 khu phố: 21.840.000 đồng;
- Chi hỗ trợ Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19: 52.000.000 đồng.

* Qua kiểm tra hồ sơ tại đơn vị cho thấy, các chứng từ chi hỗ trợ cho các đối tượng tham gia công tác trực phòng, chống dịch Covid gồm: chi hỗ trợ cho Đoàn thanh niên; công an, dân quân trực chốt phong tỏa, bảo vệ dân phố, cán bộ công chức trực, đơn vị chưa ban hành quyết định thành lập.

- Chi hỗ trợ tổ giám sát khu phố và thành viên Ban chỉ đạo, đối chiếu danh sách nhận tiền hỗ trợ không đúng với bảng chấm công trực, cụ thể: có 05 trường hợp số ngày chấm công trực ít hơn số ngày nhận tiền hỗ trợ chống dịch (*chi tiết tại Phụ lục 1*)¹.

- Chi hỗ trợ cho Ban bảo vệ khu phố trực chốt phong tỏa khu phố 8, tháng 9/2021 (*từ ngày 16/9/2021 đến ngày 29/9/2021*): Qua kiểm tra, không có quyết định thành lập chốt; danh sách phân công nhiệm vụ trực và bảng chấm công không đúng với danh sách ký nhận tiền, sai tên người ký nhận, gồm có 07 trường hợp (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

2.2. Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn đã chi số tiền: 251.748.000 đồng, bao gồm:

- Chi hỗ trợ tham gia trực chốt kiểm soát dịch: 57.930.000 đồng²;
- Chi hỗ trợ tổ giám sát phát tiền cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo: 1.300.000 đồng;
- Chi hỗ trợ tổ giám sát cộng đồng 06 thôn: 72.000.000 đồng;
- Chi hỗ trợ đoàn thanh niên tham gia phục vụ công tác tiêm vắc xin Covid-19: 40.950.000 đồng;
- Chi hỗ trợ cho lực lượng dân quân tự vệ trực phòng, chống dịch: 39.568.000 đồng;
- Chi hỗ trợ Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19: 40.000.000 đồng.

¹ Theo giải trình UBND thị trấn (tại Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 17/7/2024): Do thời điểm đó, một số lực lượng được phân công trực, có tiếp xúc với người nhiễm Covid nên cách ly.

² Năm 2020: 15.680.000 đồng, năm 2021: 42.250.000 đồng

* Qua kiểm tra, một số trường hợp được chi trả không đúng quy định, cụ thể:

- Chi hỗ trợ cho tổ giám sát cộng đồng 06 thôn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ tháng 6 đến tháng 9/2021). Có 02 tổ viên không có trong Quyết định kiện toàn Tổ giám sát, nhưng có trong danh sách nhận tiền hỗ trợ theo dõi phòng, chống dịch (thôn Trà Giang 3)³, (*đơn vị giải trình tại Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 27/6/2024, do thời điểm đó ông Đoàn Dũng có cháu bị F1 cách ly tại nhà nên không tham gia cùng tổ giám sát; ông Võ Thành Nam có dấu hiệu bị Covid nên cũng không tham gia cùng tổ giám sát thôn nên đã cử người khác thay thế*);

- Chi hỗ trợ kinh phí tham gia trực chốt kiểm soát dịch Covid-19, trong tháng 7 và tháng 8/2021, có 02 trường hợp không có trong Quyết định thành lập chốt kiểm soát dịch Covid-19, nhưng có trong danh sách nhận tiền⁴, (*đơn vị giải trình tại Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 27/6/2024*)

3. Chi hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: các đơn vị đã triển khai theo kế hoạch, rà soát, lập danh sách, trình phê duyệt và ban hành Quyết định chi hỗ trợ các hộ gia đình, đối tượng người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19⁵, cụ thể:

3.1. Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn:

STT	Quyết định	Nội dung	Phê duyệt	Quyết toán
I.	Năm 2020		1.294.250.000	1.289.250.000
1	Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo (299 khẩu x 250.000 đồng/tháng/khẩu x 3 tháng)			
	Số 756/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh	Số người được hỗ trợ	299	299
		Số tiền	224.250.000	224.250.000

³ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 UBND xã Lương Sơn về việc Kiện toàn Tổ giám sát, theo dõi phòng chống dịch Covid-19 thôn Trà Giang 3, có 02 tổ viên là ông Đoàn Dũng và ông Võ Thành Nam trong tổ giám sát nhưng trong danh sách ký nhận tiền hỗ trợ tháng 10/2021 lại chỉ cho bà Nguyễn Thị Mến và bà Nguyễn Thị Thu Huệ không có trong Quyết định thành lập (từ tháng 6 đến tháng 8/2021).

⁴ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND xã Lương Sơn về việc thành lập Chốt kiểm soát dịch Covid-19 trên tuyến đường ra vào địa bàn xã Lương Sơn, có 02 người là ông Trần Khánh Bảo Toàn và ông Chamalea A Đăm có trong danh sách lực lượng tham gia chốt kiểm soát dịch Covid-19 nhưng bảng chấm công và danh sách nhận tiền chỉ cho ông Bùi Văn Thắng và ông Nguyễn Công Định không có trong Quyết định thành lập.

⁵ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra; Kế hoạch số 1496/KH-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Kế hoạch số 3544/KH-UBND ngày 17/7/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Nghị Quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; Quyết định 1397/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố phê duyệt danh sách lao động đủ điều kiện nhận hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

STT	Quyết định	Nội dung	Phê duyệt	Quyết toán
2	Hỗ trợ người thuộc hộ cận nghèo (460 khẩu x 250.000 đồng/tháng/khẩu x 3 tháng)			
	Số 756/QĐ-UBND ngày 25/5/2020	Số người được hỗ trợ	460	460
		Số tiền	345.000.000	345.000.000
3	Hỗ trợ người lao động bị mất việc làm (325 người x 1.000.000đ/người)			
	Số 1827/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	328	325
		Số tiền	328.000.000	325.000.000
4	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng đợt 2 (221 người x 1.000.000đ/người)			
	Số 2063/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	222	221
		Số tiền	222.000.000	221.000.000
5	Hỗ trợ người lao động bị mất việc làm (174 người x 1.000.000đ/người)			
	Số 2728/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	175	174
		Số tiền	175.000.000	174.000.000
II.	Năm 2021		357.000.000	334.500.000
1	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động đợt 1 (22 người x 1.500.000đồng)			
	QĐ phê duyệt Số 1500/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của UBND huyện; QĐ thu hồi số 1629/QĐ-UBND ngày 07/8/2021 (11 trường hợp)	Số người được hỗ trợ	33	22
		Số tiền	49.500.000	33.000.000
2	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 đợt 2 (32 người x 1.500.000đồng)			
	Số 1546/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	32	32
		Số tiền	48.000.000	48.000.000
3	Hỗ trợ người bán lẻ vé số đợt 1 (22 người x 1.500.000đ/người)			
	Số 1844/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	22	22
		Số tiền	33.000.000	33.000.000
4	Hỗ trợ các hộ kinh doanh đợt 2 (19 hộ x 3.000.000đ/hộ)			
	Số 387/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh	Số người được hỗ trợ	19	19
		Số tiền	57.000.000	57.000.000
5	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động đợt 3 (18 người x 1.500.000đồng)			
	Số 1594/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	18	18
		Số tiền	27.000.000	27.000.000
6	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động đợt 4 (3 người x 1.500.000đồng)			
	Số 1686/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	3	3
		Số tiền	4.500.000	4.500.000
7	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động đợt 5 (10 người x 1.500.000đồng)			
	Số 1925/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	10	10
		Số tiền	15.000.000	15.000.000

STT	Quyết định	Nội dung	Phê duyệt	Quyết toán
8	Hỗ trợ các hộ kinh doanh đợt 6 (9 hộ x 3.000.000đ/hộ)			
	Số 449/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh	Số người được hỗ trợ	9	9
		Số tiền	27.000.000	27.000.000
9	Hỗ trợ các hộ kinh doanh đợt 7 (19 hộ x 3.000.000đ/hộ)			
	Số 472/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh	Số người được hỗ trợ	19	19
		Số tiền	57.000.000	57.000.000
10	Hỗ trợ các hộ kinh doanh đợt 5, 11 (4 hộ x 3.000.000đ/hộ)			
		Số người được hỗ trợ	4	4
		Số tiền	12.000.000	12.000.000
11	Hỗ trợ các hộ kinh doanh (đợt 9) (7 hộ x 3.000.000đ/hộ)			
	Số 522/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh	Số người được hỗ trợ	9	7
		Số tiền	27.000.000	21.000.000
Tổng cộng (I)+(II)			1.651.250.000	1.623.750.000

Qua rà soát, đối chiếu danh sách người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, người bán lẻ vé số lưu động, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, được nhận tiền hỗ trợ trong năm 2020-2021; có 3 trường hợp chi trùng (*nhận hỗ trợ 02 đợt*), chưa đúng quy định tại Mục I.3 Nghị Quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 “3. Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ hai chính sách trở lên tại nghị quyết này thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia”, với số tiền: **3.000.000 đồng**⁶.

3.2. Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn:

STT	Quyết định	Nội dung	Phê duyệt	Quyết toán
I.	Năm 2020		1.117.000.000	1.117.000.000
1.	Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo (271 khẩu x 250.000 đồng/tháng/khẩu x 3 tháng)			
	Số 756/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của	Số người được hỗ trợ	271	271
		Số tiền	203.250.000	203.250.000
2	Hỗ trợ người thuộc hộ cận nghèo (1041 khẩu x 250.000 đồng/tháng/khẩu x 3 tháng)			

⁶ 1. Nguyễn Thị Chuyên, Số CMND: 264015334, tại Khu phố 5, TT. Tân Sơn, bán cà phê. Được hỗ trợ 02 đợt theo Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện và Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện;

2. Trần Thị Hiệp, Số CMND: 264265528, tại KP3, TT. Tân Sơn, bán bún riêu. Được hỗ trợ 02 đợt theo Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND huyện và QĐ số 2063/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện;

3. Trần Thanh Yên, Số CMND: 264311261, tại KP3, TT. Tân Sơn, bán cà phê. Được hỗ trợ 02 đợt theo Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND huyện và QĐ số 2063/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện;

STT	Quyết định	Nội dung	Phê duyệt	Quyết toán
	Số 756/QĐ-UBND ngày 25/5/2020	Số người được hỗ trợ	1.041	1.041
		Số tiền	780.750.000	780.750.000
3	Hỗ trợ người lao động bị mất việc làm (70 người x 1.000.000đ/người)			
	Số 1827/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	70	70
		Số tiền	70.000.000	70.000.000
4	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng đợt 2 (43 người x 1.000.000đ/người)			
	Số 2063/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	43	43
		Số tiền	43.000.000	43.000.000
5	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng đợt 4, 5 (20 người x 1.000.000đ/người)			
	Số 1780/QĐ-UBND và 1785/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh	Số người được hỗ trợ	20	20
		Số tiền	20.000.000	20.000.000
II.	Năm 2021		55.000.000	50.500.000
1	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động đợt 1 (6 người x 1.500.000đồng)			
	QĐ phê duyệt Số 1500/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của UBND huyện; QĐ thu hồi số 1629/QĐ-UBND ngày 07/8/2021 (3 trường hợp)	Số người được hỗ trợ	9	6
		Số tiền	13.500.000	9.000.000
2	Hỗ trợ người lao động và hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 đợt 2, 3 (4 người x 1.500.000đồng, 1 hộ x 3.000.000đ/hộ)			
	Số 1546/QĐ-UBND ngày 29/7/2021; 1594/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; 387/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	Số người được hỗ trợ	5	5
		Số tiền	9.000.000	9.000.000
3	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động đợt 4 (5 người x 1.500.000đồng)			
	Số 1686/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	5	5
		Số tiền	7.500.000	7.500.000
4	Hỗ trợ lao động người bán vé số đợt 1 (5 người x 1.500.000đ/người)			
	Số 1844/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	5	5
		Số tiền	7.500.000	7.500.000
5	Hỗ trợ lao động tự do, bán vé số đợt 5, đợt 2 (3 người x 1.500.000đ/người)			
	Số 1925, 1926/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	3	3
		Số tiền	4.500.000	4.500.000
6	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng đợt 6, 7 (7 người x 1.500.000đ/người)			
	Số 2675, 2676/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	7	7
		Số tiền	10.500.000	10.500.000
7	Hỗ trợ trực tiếp cho thân nhân các đối tượng đang sinh sống tại các tỉnh phía nam (5 người x 500.000đ/người)			
	Số 3308/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện	Số người được hỗ trợ	5	5
		Số tiền	2.500.000	2.500.000
Tổng cộng (I)+(II)			1.172.000.000	1.167.500.000

Qua rà soát, đối chiếu danh sách người dân được nhận hỗ trợ của Ủy ban nhân dân xã và danh sách đã được chi hỗ trợ người lao động mất việc làm do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 năm 2020-2021, đơn vị đã chi theo Nghị Quyết số 24/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

II. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn vận động, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

1. Tổ chức vận động:

Nguồn ngân sách tại các đơn vị phục vụ công tác phòng, chống dịch còn khó khăn; do đó, thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của UBNDTTQVN huyện, UBNDTTQVN tại các đơn vị, đã tham mưu thành lập Ban vận động; tổ chức vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm, mạnh thường quân hỗ trợ bằng tiền, hiện vật phục vụ công tác phòng, chống dịch, với phương châm: “*người có của góp của, người có công góp công; có nhiều góp nhiều, có ít góp ít*”; vận động theo đúng quy định hướng dẫn của cấp trên, cụ thể:

1.1. Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn: Từ ngày 07/11 đến ngày 16/12/2021 đã tổ chức vận động được số tiền là: 298.890.000 đồng, (*chi tiết tại Phụ lục 3*); ngoài ra còn có lương thực, thực phẩm, rau, củ, quả thiết yếu để nấu ăn phục vụ người đang bị cách ly, điều trị tập trung, khu phong tỏa; các vật dụng khác (quần áo cũ, khẩu trang...).

1.2. Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn: đã tổ chức vận động được số tiền là 99.652.000 đồng, (*chi tiết tại Phụ lục 4*); ngoài ra còn có 1220 kg gạo, 53 thùng mì tôm, 15 thùng trứng gà, 50 kg thịt và các loại nhu yếu phẩm khác...hỗ trợ cho 02 bếp ăn của 02 khu cách ly và bếp ăn 0 đồng phục vụ cho khu cách ly, điểm trực chốt, hỗ trợ người dân trong vùng bị phong tỏa và những người được cách ly về địa phương.

2. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn vận động, hỗ trợ:

2.1. Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn:

a) Tiếp nhận, quản lý:

- Đơn vị đã tiếp nhận tiền vận động, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, với số tiền: 298.890.000 đồng; được thường trực Ban Vận động (*Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Tân Sơn*) tiếp nhận sau đó giao thủ quỹ nhập sổ viết tay để theo dõi, quản lý là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn (viết tắt Thông tư số 334/2016/TT-BTC): “*Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giao chính quyền cấp xã quản lý, bao gồm: Thu từ thuế, phí, lệ phí; các khoản huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã*” và tại khoản 2 Điều 6 “*Mọi khoản thu, chi ngân sách xã phải thực hiện quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách*

nhà nước”, khoản 3 Điều 6 “Các khoản thu, chi ngân sách xã phải hạch toán kế toán, quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán của Nhà nước”

Đơn vị chưa thực hiện việc mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính Phủ về vận động tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố, nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo (viết tắt Nghị định số 64/2008/NĐ-CP): *“Ban Cứu trợ các cấp (trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) phải mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để thống nhất quản lý tiền cứu trợ, mở đầy đủ sổ, chứng từ thu, chi để theo dõi và báo cáo quyết toán kinh phí cứu trợ theo quy định”*.

- Đối với lương thực, thực phẩm, rau, củ, quả, nhu yếu phẩm của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tại các bếp ăn. Ban vận động tiếp nhận và phân bổ cho các bếp tại chỗ trong ngày; đối với gạo, mì tôm, sữa nhu yếu phẩm khác, Ban vận động tiếp nhận và quản lý, chỉ phân bổ khi các bếp ăn có nhu cầu.

b) Sử dụng nguồn vận động, hỗ trợ:

- Nguồn vận động, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhu cầu thực tế của đơn vị trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; Ban tiếp nhận tổ chức họp, xin ý kiến thường trực Đảng ủy thị trấn để quyết định sử dụng nguồn vận động, hỗ trợ, cụ thể:

- Về số tiền vận động, hỗ trợ: được ưu tiên sử dụng cho các nội dung: mua hộp nhựa đựng cơm, bì, muống, để cấp cho các bếp ăn phục vụ công tác phòng chống dịch; chi tiền cho các bếp ăn để mua nhu yếu phẩm như gạo, thịt, rau xanh... tổ chức nấu ăn cho các khu cách ly, khu phong tỏa; hỗ trợ các nhân viên y tế (tổ hỗ trợ Y tế Tân Sơn), cán bộ các khu phố thực hiện tuyên truyền vận động nhân dân tiêm vắc xin ngừa Covid-19. Với tổng số tiền đã chi là: 243.522.000 đồng, (*chi tiết tại Phụ lục 5*); việc sử dụng nguồn đóng góp, hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, có thông báo trên loa đài, niêm yết tại trụ sở khu phố, thị trấn; công khai, minh bạch; đơn vị chỉ mở sổ viết tay để theo dõi và chi theo đề xuất. Tuy nhiên, đơn vị không lập phiếu chi.

- Đối với hiện vật là lương thực, thực phẩm (gạo, rau, thịt, cá, trứng, dầu ăn, mắm muối, mì chính,...) được phân bổ cho các bếp ăn phục vụ các khu cách ly tập trung và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội,...); đơn vị có mở sổ viết tay để theo dõi tiếp nhận và phân phối cho các bếp ăn theo quy định.

- Đối với hiện vật là các vật dụng thiết yếu khác (nước uống, khẩu trang, khăn mặt, nước dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng, bàn chải đánh răng, xà phòng, dầu gội...) bàn giao cho các khu cách ly; đơn vị có mở sổ viết tay để theo dõi tiếp nhận và phân phối theo quy định.

- Sau khi tình hình dịch tại thị trấn Tân Sơn đã ổn định, các bếp ăn không đồng của đơn vị không còn hoạt động; đơn vị đã chủ động báo cáo chuyển chia sẻ,

hỗ trợ về các bếp ăn khác trên địa bàn huyện và đã chuyển tới UBND xã Ma Nối 500kg gạo, 78 thùng mì tôm.

c) Số tiền còn lại, chưa sử dụng: 55.368.000 đồng, cụ thể:

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thị trấn Tân Sơn đã ổn định, cơ bản được khống chế; đơn vị đã giải quyết các khoản chi thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19. Xét nhu cầu thực tế tại đơn vị và nhiệm vụ phải thực hiện xây dựng, xã hội hóa tuyến đường nội thị trong khu dân cư (tuyến đường Hoàng Hoa Thám, khu phố 5, chiều dài 340m, mặt đường rộng 5m và dày 15cm) theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng năm 2022. Ngày 26/10/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn đã xin chủ trương sử dụng nguồn kinh phí vận động xã hội hóa còn lại của công tác phòng chống dịch Covid-19 (Tờ trình số 126/TTr-UBND) và có sự thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn sử dụng: 50.000.000 đồng, kinh phí tồn của nguồn vận động phòng, chống dịch Covid-19 để thực hiện nhiệm vụ trên là chưa đúng quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo: “Nguồn đóng góp tự nguyện tiếp nhận được của Ban Vận động các cấp chưa sử dụng hết được sử dụng cho các nhiệm vụ được khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố của đợt sau. Trường hợp cuối năm tiền đóng góp tự nguyện còn dư được chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện”.

- Hiện nay số tiền còn lại Ban vận động thị trấn chưa sử dụng là: 5.368.000 đồng, đang được quản lý tại đơn vị.

2.2. Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn:

a) Tiếp nhận, quản lý:

- Đơn vị đã tiếp nhận tiền vận động, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, với số tiền: 99.652.000 đồng; do Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tiếp nhận sau đó giao thủ quỹ nhập sổ viết tay để theo dõi, quản lý là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 344/2016/TT-BTC: “Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giao chính quyền cấp xã quản lý, bao gồm: Thu từ thuế, phí, lệ phí; các khoản huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã” và tại khoản 2 Thông tư số 344/2016/TT-BTC: “Mọi khoản thu, chi ngân sách xã phải thực hiện quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước”, khoản 3 Thông tư số 344/2016/TT-BTC: “Các khoản thu, chi ngân sách xã phải hạch toán kế toán, quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán của Nhà nước”.

Đơn vị chưa thực hiện việc mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 64/2008/NĐ-CP: “Ban Cứu trợ các

*cấp (trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) phải mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để thống nhất quản lý tiền cứu trợ, mở đầy đủ sổ, chứng từ thu, chi để theo dõi và báo cáo quyết toán kinh phí cứu trợ theo quy định”.*⁷

- Các nhu yếu phẩm 1.220 kg gạo, 53 thùng mì tôm, 15 thùng trứng gà, khoản 50 kg thịt và các loại nhu yếu phẩm khác... đơn vị trực tiếp nhận và phân phối, hỗ trợ ngay trong ngày cho các bếp ăn 0 đồng phục vụ cho 02 khu cách ly tại đơn vị, điểm trực chốt, hỗ trợ người dân trong vùng bị phong tỏa.

b) Sử dụng nguồn vận động, hỗ trợ:

- Nguồn vận động, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhu cầu thực tế của đơn vị trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; Ban tiếp nhận tổ chức họp, xin ý kiến thường trực Đảng ủy xã để quyết định sử dụng nguồn vận động, hỗ trợ, cụ thể:

- Số tiền do các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ được ưu tiên sử dụng cho các nội dung: Mua vật tư, trang thiết bị cần thiết phục vụ khu cách ly phòng, chống dịch Covid-19 (*khẩu trang; chiếu, chổi...*); Mua nhu yếu phẩm, hỗ trợ bếp ăn không đồng phục vụ khu cách ly, vùng phong tỏa; hỗ trợ nước uống cho cán bộ y tế thực hiện test sàng lọc Covid-19, tiêm vắc xin, cán bộ thực hiện tại các chốt, khu vực phong tỏa; hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ các bếp ăn.... với tổng số tiền đã chi là 59.677.000 đồng, (*chi tiết tại Phụ lục 6*); số tiền còn lại chưa sử dụng: 39.975.000 đồng. Việc sử dụng nguồn vận động, hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, có thông báo trên loa đài, niêm yết tại trụ sở thôn, xã công khai minh bạch; đơn vị chỉ mở sổ viết tay để theo dõi và chi theo hóa đơn mua hàng, đơn vị không lập phiếu chi.

- Đối với hiện vật là lương thực, thực phẩm được phân bổ cho các bếp ăn phục vụ các khu cách ly tập trung và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 (hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội,...); đơn vị có mở sổ viết tay để theo dõi tiếp nhận và phân phối theo quy định.

- Đối với hiện vật là các vật dụng thiết yếu khác (nước uống, khẩu trang, khăn mặt, nước dung dịch rửa tay, nước súc miệng sát khuẩn, bàn chải đánh răng, xà phòng, dầu gội...) bàn giao cho các khu cách ly; đơn vị có mở sổ viết tay để theo dõi tiếp nhận và phân phối theo quy định.

Phần III:

KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kết luận:

1. Ưu điểm:

- Các đơn vị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống dịch Covid-19, góp phần vào công tác

⁷ Theo giải trình của UBND xã Lương Sơn: Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, số tiền vận động ban đầu ít, không đủ chi các hoạt động phòng chống dịch Covid-19, cần tiền mặt để chi, mua nhu yếu phẩm hằng ngày, hỗ trợ cho các bếp ăn 0 đồng.

phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện. Trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, đơn vị phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ an sinh cho người dân, tuy thời gian thực hiện rất ngắn nhưng đơn vị đã chấp hành dự toán cấp trên giao; quản lý và sử dụng kinh phí tương đối đảm bảo theo dự toán được giao cho công tác phòng, chống dịch theo quy định.

- Việc thanh toán chế độ hỗ trợ cho ban chỉ đạo tổ giám sát, trực chốt kiểm soát, tổ bảo vệ khu cách ly phòng, chống dịch Covid-19; cơ bản đảm bảo các chế độ định mức và quyết toán nguồn kinh phí được phân bổ theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được; UBND thị trấn Tân Sơn và UBND xã Lương Sơn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần chấn chỉnh và khắc phục trong việc quản lý và sử dụng công tác phòng, chống dịch, cụ thể:

2.1. Chi chế độ hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19:

a) Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn:

- Các chứng từ chi hỗ trợ cho các đối tượng tham gia công tác trực phòng, chống dịch Covid gồm: chi hỗ trợ cho Đoàn thanh niên; công an, dân quân trực chốt phong tỏa, bảo vệ dân phố, cán bộ công chức trực... đơn vị chưa ban hành quyết định thành lập.

- Chi hỗ trợ Tổ giám sát khu phố và thành viên Ban chỉ đạo không đúng với bảng chấm công, cụ thể: có **05** trường hợp số ngày chấm công trực ít hơn số ngày nhận tiền hỗ trợ chống dịch, là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 “*Phản ánh trung thực, khách quan hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính*”.

- Chi hỗ trợ Ban bảo vệ khu phố trực chốt phong tỏa, không có quyết định thành lập chốt; danh sách phân công nhiệm vụ trực và bảng chấm công không đúng với danh sách ký nhận tiền, còn sai tên người ký nhận (07 trường hợp) là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 “*Phản ánh trung thực, khách quan hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính*”.

b) Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn:

- Chưa ban hành lại quyết định kiện toàn Tổ giám sát cộng đồng tại thôn Trà Giang 3 và quyết định thành lập chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 thay thế cho quyết định cũ khi có sự thay đổi về con người là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015.

2.2. Hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19:

Đối với UBND thị trấn Tân Sơn, Có 3 trường hợp chi trùng (*nhận hỗ trợ 02 đợt*), chưa đúng quy định tại Mục I.3 Nghị Quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 “*3. Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi*

dụng, trực lợi chính sách. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ hai chính sách trở lên tại nghị quyết này thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia”, với số tiền: 3.000.000 đồng.

2.3. Quản lý, sử dụng nguồn vận động, hỗ trợ phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19:

a) Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn:

- Đơn vị chưa thực hiện việc mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để quản lý mà giữ tiền mặt tại đơn vị để thực hiện các nội dung chi là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính Phủ.

- Số tiền tiếp nhận vận động, hỗ trợ: 298.890.000 đồng (nguồn XHH); đơn vị không hạch toán vào sổ sách kế toán để quản lý, theo dõi là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 và tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Số tiền vận động, hỗ trợ dùng để mua nhu yếu phẩm, thức ăn phục vụ cho các bếp ăn cách ly, khu phong tỏa, hỗ trợ nhân viên y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch; đơn vị không lập phiếu chi là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Kế toán năm 2015 “Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh”

- Đơn vị đã sử dụng số tiền: 50.000.000 đồng, kinh phí tồn của nguồn vận động, hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 để thực hiện nhiệm vụ thực hiện xây dựng, xã hội hóa tuyến đường nội thị trong khu dân cư, là chưa đúng quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

- Số tiền còn lại: 5.368.000 đồng, đơn vị chưa mở tài khoản tại Kho bạc để quản lý theo quy định.

Trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về Chủ tịch, Kế toán UBND thị trấn và các cán bộ, công chức khác của thị trấn có liên quan (thời kỳ từ năm 2020-2021).

b) Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn:

- Đơn vị chưa thực hiện việc mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để quản lý mà giữ tiền mặt tại đơn vị để thực hiện các nội dung chi là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính Phủ. Tuy nhiên, sau khi Đoàn thanh tra kiểm tra, đơn vị đã thực hiện việc nộp số tiền còn lại: 39.975.000 đồng vào tài khoản của xã tại Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh Ninh Sơn (Giấy nộp tiền ngày 07/6/2024) là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 64/2008/NĐ-CP.

- Số tiền tiếp nhận vận động, hỗ trợ: 99.652.000 đồng (nguồn XHH); đơn vị không hạch toán vào sổ sách kế toán để quản lý, theo dõi là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 và tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Số tiền vận động, đơn vị mua vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ khu cách ly, bếp ăn không đồng, vùng phong tỏa... đơn vị không lập phiếu chi là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Kế toán năm 2015 “Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh”.

Trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về Chủ tịch, Kế toán UBND xã và các cán bộ, công chức khác của xã có liên quan (thời kỳ từ năm 2020-2021).

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên:

- Lãnh đạo UBND xã, thị trấn chưa sâu sát, thiếu kiểm tra, giám sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính tại đơn vị: về kiểm tra, xét duyệt chứng từ, hồ sơ; việc vận động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn xã hội hóa; quản lý thu, chi, lập chứng từ chi đối với nguồn xã hội hóa chưa được đầy đủ theo quy định;

- Công chức Tài chính - Kế toán xã chưa cập nhật thường xuyên các văn bản quy định về chế độ chính sách, vận động, hỗ trợ trong công tác phòng chống dịch nên trong quá trình tham mưu, triển khai, quản lý tài chính, kiểm tra hồ sơ, chứng từ; tài liệu còn hạn chế, sai sót.

- Một số trường hợp có trong Quyết định được phân công nhiệm vụ trực Covid-19 nhưng do có tiếp xúc với người bị nhiễm Covid nên phải cách ly. Tuy nhiên, đơn vị không kịp thời rà soát phân công, bổ sung lại quyết định theo đúng quy định.

Đây là những tồn tại, hạn chế mang yếu tố khách quan. Trong quá trình thanh tra tại UBND thị trấn Tân Sơn và UBND xã Lương Sơn, chưa phát hiện có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng.

II. Kiến nghị biện pháp xử lý:

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra huyện kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xử lý như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn:

- Tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan về những tồn tại, hạn chế được chỉ ra tại điểm a khoản 2.1, khoản 2.2; điểm a khoản 2.3 mục I phần III của Kết luận.

- Khẩn trương thu hồi số tiền: **3.000.000 đồng**, chi sai quy định (chi cho người dân được nhận hỗ trợ do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19), nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1069223.00000 của Thanh tra huyện Ninh Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Sơn.

- Khẩn trương nộp số tiền **55.368.000 đồng** vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính Phủ. Đồng thời, hạch toán vào sổ sách kế toán để quản

lý, theo dõi theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 và tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Chỉ đạo Công chức Tài chính - Kế toán thực hiện công tác quản lý thu, chi tài chính, lập chứng từ, hồ sơ, các văn bản có liên quan đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, kịp thời; các khoản thu, chi ngân sách của thị trấn phải được đưa vào sổ sách kế toán, hạch toán, quyết toán theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc quản lý thu, chi tài chính và kịp thời ban hành các văn bản khi có sự thay đổi, điều chỉnh về nhân sự, con người đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn:

- Tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan về những tồn tại, hạn chế được chỉ ra tại điểm b khoản 2.1, điểm b khoản 2.3 mục I phần III của Kết luận.

- Khẩn trương nộp số tiền **39.975.000 đồng** vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính Phủ. Đồng thời, hạch toán vào sổ sách kế toán để quản lý, theo dõi theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 và tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Chỉ đạo Công chức Tài chính - Kế toán thực hiện công tác quản lý thu, chi tài chính, lập chứng từ, hồ sơ, các văn bản có liên quan đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, kịp thời; các khoản thu, chi ngân sách xã phải được đưa vào sổ sách kế toán, hạch toán, quyết toán theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc quản lý thu, chi tài chính và kịp thời ban hành các văn bản khi có sự thay đổi, điều chỉnh về nhân sự, con người đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

3. Đối với Phòng Nội vụ:

Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả kiểm điểm của tập thể, cá nhân có liên quan thuộc UBND thị trấn Tân Sơn và UBND xã Lương Sơn. Báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) theo quy định.

4. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Thường xuyên kiểm tra việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí; thanh toán, quyết toán ngân sách tại UBND thị trấn Tân Sơn và UBND xã Lương Sơn nhằm kịp thời phát hiện những sai sót để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục theo đúng quy định.

5. Đối với Thanh tra huyện:

Chỉ đạo Đoàn thanh tra:

- Tham mưu Chánh Thanh tra huyện ban hành quyết định thu hồi số tiền: **3.000.000 đồng** chi sai quy định.

- Tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các Phòng: Nội vụ, TC-KH;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- UBND thị trấn Tân Sơn;
- UBND xã Lương Sơn;
- Lưu: VT, TTH, PTTT.

CHÁNH THANH TRA

Lê Sỹ Thắng